TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
Số: 109/QĐ-ISC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố tại khu công nghiệp Cầu Nghìn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO được ban hành theo Quyết định số 132/QĐ-TCT ngày 29/12/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO-CTCP;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế kỹ thuật tại Tờ trình số 922/TTr-KTKT ngày 22/10/2024 về việc ban hành "Phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố tại khu công nghiệp Cầu Nghìn".

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **"Phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố tại khu công nghiệp Cầu Nghìn".**

(Phương án đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Các Phó Giám đốc, các Phòng chức năng, Đội quản lý hạ tầng khu công nghiệp Cầu Nghìn, Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Cầu Nghìn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng công ty (báo cáo);
- Lưu: VPTH, KTKT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3602478261 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO - TP. BIÊN HÒA T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Thành Hóa

IDICO-ISC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
Văn phòng: Tầng 3, Tòa nhà IDICO-URBIZ, KCN Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch, Đồng Nai
Điện thoại: (+84) 025 1221 5607
E-mail: info@idicoisc.com.vn

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
Số: 922/TTr-KTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2024

22/10/2024

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành "Phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố tại khu công nghiệp Cầu Nghìn"

Kính gửi: **Giám đốc Công ty**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO được ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-TCT ngày 29/12/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO-CTCP;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Phòng Kinh tế kỹ thuật.

Nhằm tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Phòng Kinh tế kỹ thuật đã tiến hành xây dựng hoàn thiện "Phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Cầu Nghìn" phù hợp với thực tiễn hoạt động của khu công nghiệp.

Kính trình Giám đốc Công ty xem xét phê duyệt.

TRƯỞNG PHÒNG

Ngô Minh Hiếu

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VPTH, KTKT.

IDICO-ISC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
Văn phòng: Tầng 3, Tòa nhà IDICO-URBIZ, KCN Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch, Đồng Nai
Điện thoại: (+84) 025 1221 5607
E-mail: info@idicoisc.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN
----------oOo----------

PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ TẠI KCN CẦU NGHÌN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 109 /QĐ-CT ngày 24 tháng 10 năm 2024)

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3602478261 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
TP. BIÊN HOA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Thành Hóa

Đồng Nai, tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH 3
II. PHẠM VI ÁP DỤNG 3
III. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN 3
IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI TÌNH HUỐNG SỰ CỐ 3
IV.1. Định nghĩa 3
IV.2. Từ viết tắt, ký hiệu 4
V. NỘI DUNG 4
V.1. Phân loại các tình huống sự cố 4
V.2. Kế hoạch hành động ứng phó sự cố 10
V.2.1. Tổ chức Ban chỉ huy ứng phó sự cố Công ty 10
V.2.2. Tổ chức Ban ứng phó sự cố thuộc Phòng Kinh tế kỹ thuật 10
V.2.3. Tổ chức Đội ƯPSC trực tiếp tại Nhà máy XLNTTT KCN Cầu Nghìn 11
V.3. Sơ đồ phối hợp ứng phó sự cố 11
V.4. Trách nhiệm của các bộ phận trong tình huống sự cố 12
V.4.1. Trách nhiệm của Ban chỉ huy 12
V.4.2. Trách nhiệm của Ban ứng phó 12
V.4.3. Trách nhiệm của Đội ƯPSC tại Nhà máy 12
V.4.4. Trách nhiệm của các Phòng ban liên quan 12
V.5. Nguồn lực ứng phó sự cố 13
V.5.1. Thiết lập và duy trì nguồn lực theo phương châm 13
V.5.2. Nguồn lực bên trong 13
V.5.3. Nguồn lực bên ngoài 14
V.6. Huấn luyện, diễn tập 14
V.6.1. Huấn luyện 14
V.6.2. Tập luyện và diễn tập 14
V.6.3. Nội dung diễn tập 15
V.7. Phòng ngừa và ứng phó sự cố 15
V.7.1. Phòng ngừa và ƯPSC cháy nổ 15
V.7.2. Phòng ngừa và ƯPSC do tai nạn lao động 16
V.7.3. Phòng ngừa và ƯPSC tràn đổ chất thải, hóa chất 18
V.7.4. Phòng ngừa và ƯPSC hệ thống thu gom nước thải 20
V.7.5. Phòng ngừa và ƯPSC liên quan đến Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn 21
V.7.5.1. Phòng ngừa và ƯPSC chất lượng nước thải đầu vào vượt chuẩn tiếp nhận 21
V.7.5.2. Phòng ngừa và ƯPSC vận hành làm chất lượng nước thải không đạt quy chuẩn xả thải 23
V.7.5.3. Phòng ngừa và ƯPSC hư hỏng thiết bị vận hành 25
V.7.5.4. Phòng ngừa và ƯPSC mất điện 26
V.7.5.5. Phòng ngừa và ƯPSC hư hỏng thiết bị Trạm quan trắc tự động 27
VI. PHỤ LỤC 29

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Quy định về thiết lập, quản lý triển khai công tác ứng phó với bất kỳ tình huống khẩn cấp xảy ra trong quá trình quản lý, vận hành khu công nghiệp Cầu Nghìn, nhằm ngăn chặn hoặc giảm thiểu tổn thất về con người, vật chất và môi trường khi có sự cố xảy ra.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng cho toàn bộ công nhân viên tại Đội quản lý hạ tầng và Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Cầu Nghìn.

- Áp dụng cho tất cả các bộ phận trực thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO.

- Áp dụng cho tất cả các khách tham quan, nhà thầu có hoạt động hoặc nhiệm vụ tại khu công nghiệp Cầu Nghìn

III. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Luật An toàn, Vệ sinh Lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

- Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, Vệ sinh lao động;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI TÌNH HUỐNG SỰ CỐ

IV.1. Định nghĩa

- **Tình huống khẩn cấp**: Tình trạng hay sự cố có tính chất nguy hiểm, có thể đe dọa tới tính mạng con người, phá hủy tài sản, công trình và môi trường xảy ra một cách bất ngờ, đòi hỏi phải có ngay các hành động đối phó tức thời.

- **Ứng cứu khẩn cấp**: Các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị nhằm xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp, loại trừ hoặc hạn chế tối đa các ảnh hưởng xấu và thiệt hại cho con người, tài sản và môi trường xung quanh.

- **Rủi ro**: Những yếu tố tiềm tàng của một mối nguy hiểm có khả năng trở thành hiện thực và hậu quả của chúng.

- **Sự cố**: Một sự kiện bất thường xảy ra ngoài ý muốn, gây ra hoặc có khả

năng gây thiệt hại về con người, tài sản, môi trường.

- **Sự cố môi trường**: Sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc do biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

- **Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động**: Hư hỏng của máy, thiết bị, vật tư, hóa chất vượt quá giới hạn an toàn kỹ thuật cho phép, xảy ra trong quá trình lao động và gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây thiệt hại cho con người, tài sản và môi trường.

- **Tai nạn lao động**: Tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

- **Thương tật**: Sự tổn thương của con người tại nơi làm việc mà yêu cầu phải sơ cứu hay xử lý y tế.

IV.2. Từ viết tắt, ký hiệu

- **IDICO**: Tổng công ty IDICO
- **IDICO-ISC**: Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO
- **ƯPSC:** Ứng phó sự cố
- **KCN**: Khu công nghiệp
- **XLNT TT**: Xử lý nước thải tập trung
- **PCCC**: Phòng cháy chữa cháy
- **CBCNV**: Cán bộ công nhân viên
- **TNLĐ**: Tai nạn lao động
- **BGĐ:** Ban Giám đốc
- **KTKT**: Kinh tế Kỹ thuật
- **TP**: Trưởng Phòng
- **Nhà máy**: Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Cầu Nghìn

V. NỘI DUNG

V.1. Phân loại các tình huống sự cố

Căn cứ vào phạm vi hoạt động, mức độ nguy hiểm của trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn trong quá trình quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật KCN Cầu Nghìn, các tình huống khẩn cấp được phân chia thành 3 mức cấp độ như sau:

STT	Phân loại	Nhẹ	Nặng	Nghiêm trọng & Thảm họa
1	**Mức độ sự cố:**			
1.1	Cấp 1	*Gây nguy hại đến tính mạng, tài sản và môi trường*		
1.2	Cấp 2		*Gây nguy hại*	

STT	Phân loại	Nhẹ	Nặng	Nghiêm trọng & Thảm họa
			nghiêm trọng đối với tính mạng, tài sản và môi trường	
1.3	Cấp 3			*Gây nguy hại rất nghiêm trọng đối với sức khỏe tính mạng con người, tài sản và môi trường*
2	**Trách nhiệm thực hiện:**			
2.1	Cấp 1	Đơn vị trực tiếp quản lý vận hành		
2.2	Cấp 2		Phòng Kinh tế Kỹ thuật chủ trì và phối hợp với bộ phận liên quan theo đúng quy định	
2.3	Cấp 3			BGĐ chỉ đạo các bộ phận thực hiện và phối hợp với các đơn vị chức năng/liên quan theo đúng quy định

Phân loại / Sự cố	Cấp I	Cấp II	Cấp III
1. Sự cố cháy nổ	- Cháy, nổ gây ra ảnh hưởng trong phạm vi nhỏ, có thể dập tắt bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ. - Mức độ thiệt hại: < 5 triệu.	- Cháy, nổ gây ra ảnh hưởng trong phạm vi nhỏ, có thể tự dập tắt bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ. Có khả năng cháy, nổ lan ra khu vực xung quanh. - Mức độ thiệt hại: từ 5 đến 100 triệu.	- Cháy, nổ gây ra đám cháy lớn không tự dập tắt bằng các dụng cụ tại chỗ, có khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh, cần lực lượng chức năng thực hiện. - Mức độ thiệt hại: > 100 triệu.
2. Tai nạn lao động	- Tai nạn lao động làm Người lao động bị thương nhẹ theo quy định của Bộ Luật lao động hoặc tai nạn lao động gây chấn thương nhẹ, vết thương nhỏ chỉ sơ cứu và vẫn tiếp tục làm việc được.	- Tai nạn lao động làm Người lao động bị thương nặng theo quy định của Bộ Luật lao động hoặc tai nạn lao động gây chấn thương, ốm đau phải nghỉ điều trị thời gian ngắn không quá 05 ngày.	- Tai nạn lao động dẫn đến tử vong theo quy định của Bộ Luật lao động hoặc tai nạn lao động gây chấn thương nặng dẫn đến nghỉ việc lâu dài, nghiêm trọng dẫn đến tử vong, mất một phần cơ thể không còn khả năng lao động.
3. Sự cố tràn đổ chất thải, hóa chất	- Phạm vi ảnh hưởng: Trong khu công nghiệp, không ảnh hưởng đến các đơn vị xung quanh. - Chi phí khắc phục < 20 triệu.	- Phạm vi ảnh hưởng: Trong khu công nghiệp. Có khả năng ảnh hưởng đến các đơn vị xung quanh trong khu công nghiệp. - Chi phí khắc phục từ 20 đến 100 triệu.	- Phạm vi ảnh hưởng: Trong và ngoài ranh khu công nghiệp. Tác động xấu đến môi trường trong và xung quanh khu công nghiệp. - Chi phí khắc phục > 100 triệu.
4. Hạ tầng kỹ thuật: Tắc nghẽn hoặc vỡ hệ thống thu gom; tràn nước thải, rò rỉ nước	- Phạm vi hạ tầng bị sự cố < 100m (tính theo chiều dài đường ống). - Thời gian khắc phục: < 24h. - Chi phí < 20 triệu.	- Phạm vi hạ tầng bị sự cố: Từ 100m đến 1000m. - Thời gian khắc phục: Từ 24 đến 48h.	- Phạm vị hạ tầng bị sự cố: > 1000m. - Thời gian khắc phục: > 48h. - Chi phí > 100 triệu.

Phân loại / Sự cố	Cấp I	Cấp II	Cấp III
thải qua hệ thống thu gom nước mưa hoặc ngược lại		- Chi phí từ 20 đến 100 triệu.	
5. Sự cố tại Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn			
5.1. Chất lượng nước thải đầu vào vượt chuẩn tiếp nhận	- Thời gian sự cố: < 01 ngày (hồ sự cố còn chứa được nước thải). - Mức độ vượt: < 1,5 lần so với tiêu chuẩn.	- Thời gian sự cố: 01 đến 03 ngày (hồ sự cố còn chứa được nước thải). - Mức độ vượt: Từ 1,5 đến 02 lần so với tiêu chuẩn.	- Thời gian sự cố: > 03 ngày (hồ sự cố đầy, không thể chứa được nước thải). - Mức độ vượt: > 02 lần so với tiêu chuẩn.
5.2. Sự cố vận hành hệ thống làm chất lượng nước đầu ra không đạt quy chuẩn xả thải: - Cụm xử lý hóa lý không đạt hiệu quả (liều lượng hóa chất không đúng; thời gian phản ứng không đảm bảo; bùn nổi bể lắng...) - Cụm bể xử lý sinh học: Dinh dưỡng không đúng; hóa chất bổ sung không đúng; DO (Oxy hòa tan)	- Chất lượng nước thải đầu ra vượt < 1,5 lần so với quy chuẩn và thời gian vượt < 24 giờ, nước thải sau xử lý chứa trong hồ sự cố không xả ra ngoài môi trường. - Chi phí khắc phục < 20 triệu.	- Chất lượng nước thải đầu ra vượt trên 1,5 lần so với quy chuẩn xả thải và thời gian vượt từ 24 đến 72 giờ, nước thải sau xử lý chứa trong hồ sự cố không xả ra ngoài môi trường. - Chi phí khắc phục từ 20 đến 100 triệu.	- Chất lượng nước thải đầu ra vượt quy chuẩn xả thải và thời gian vượt > 72 giờ (Hồ sự cố đầy, không thể chứa nước thải). - Chi phí khắc phục >100 triệu.

Phân loại / Sự cố	Cấp I	Cấp II	Cấp III
không đúng; Thời gian lưu của nước thải không đảm bảo; shock tải đầu vào; Bùn vi sinh chết/trơ			
5.3. Sự cố hư hỏng thiết bị vận hành	- Hư hỏng thiết bị máy móc có hạng mục dự phòng (bơm chìm, bơm định lượng, …). - Hư hỏng thiết bị máy móc không có hạng mục dự phòng, nhưng có thể sửa chữa khắc phục trong ngày hoặc không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống XLNT TT KCN (hư thiết bị đo pH, DO, …). - Thời gian khắc phục sự cố < 01 ngày. - Chi phí khắc phục < 20 triệu.	- Hư hỏng thiết bị máy móc không có hạng mục dự phòng, không thể sửa chữa khắc phục trong ngày, làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống XLNT TT KCN (hư motor khuấy, cháy bơm, hư gạt bùn, hư máy thổi khí, ống khí dẫn đến thiếu DO, hư bơm định lượng hóa chất, …), nếu không sớm khắc phục sẽ dẫn đến chất lượng nước sau xử lý không đạt. - Thời gian khắc phục sự cố: Từ 01 đến dưới 02 ngày. - Chi phí khắc phục từ 20 đến 100 triệu.	- Hư hỏng thiết bị máy móc không có hạng mục dự phòng, không thể sửa chữa khắc phục trong ngày, làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống XLNT TT KCN (hư motor khuấy, cháy bơm, hư gạt bùn, hư máy thổi khí, ống khí dẫn đến thiếu DO, hư bơm định lượng hóa chất, …), nếu không sớm khắc phục sẽ dẫn đến chất lượng nước sau xử lý không đạt. - Thời gian khắc phục sự cố > 2 ngày. - Chi phí khắc phục > 100 triệu.
5.4. Sự cố Trạm quan trắc tự động	- Các hư hỏng vật tư, linh kiện (ngoại trừ hư hỏng thiết bị cảm biến, bộ điều khiển trung tâm, tủ lưu mẫu, UPS). - Lỗi liên quan đến việc xử lý và	- Các hư hỏng vật tư, linh kiện (ngoại trừ hư hỏng thiết bị cảm biến, bộ điều khiển trung tâm, tủ lưu mẫu, UPS). - Lỗi liên quan đến việc xử lý và	- Hệ thống bị hư hỏng thiết bị cảm biến, bộ điều khiển trung tâm, tủ lưu mẫu, UPS hoặc các hư hỏng cần phải thay mới với giá trị > 100 triệu.

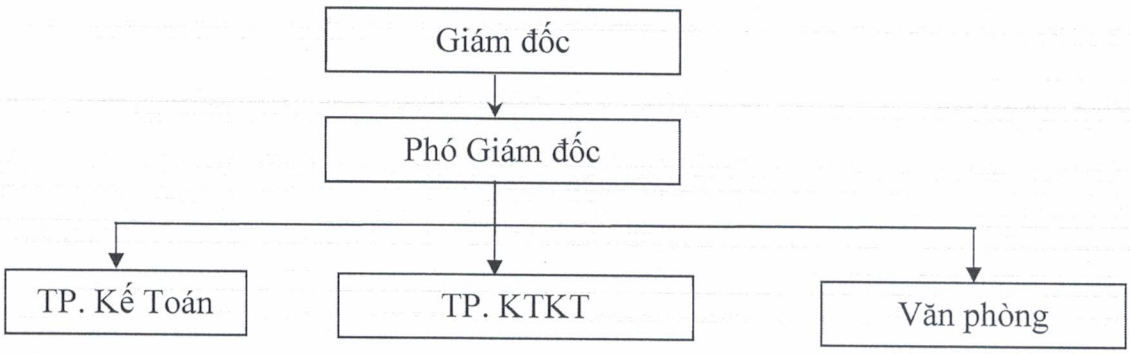
Phân loại / Sự cố	Cấp I	Cấp II	Cấp III
	truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và môi trường với thời gian khắc phục < 01 ngày - Chi phí < 20 triệu.	truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và môi trường với thời gian khắc phục từ 01 đến 03 ngày. - Chi phí từ 20 đến 100 triệu.	- Lỗi liên quan đến việc xử lý và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và môi trường với thời gian khắc phục trên 03 ngày.
5.5. Sự cố mất điện	- Mất điện tại các tủ điện điều khiển, tủ điện động lực và các thiết bị thiết bị trong Nhà máy với thời gian khắc phục < 12 giờ. - Chi phí < 20 triệu.	- Mất điện tại các tủ điện điều khiển, tủ điện động lực và các thiết bị thiết bị trong Nhà máy với thời gian khắc phục từ 12 giờ đến 48 giờ… - Mất điện tại Trạm biến áp trong Nhà máy với thời gian khắc phục < 24 giờ. - Chi phí từ 20 đến 100 triệu.	- Mất điện tại các tủ điện điều khiển, tủ điện động lực và các thiết bị thiết bị trong Nhà máy với thời gian khắc phục > 48 giờ. - Mất điện tại Trạm biến áp trong Nhà máy với thời gian khắc phục > 24 giờ. - Chi phí > 100 triệu.

V.2. Kế hoạch hành động ứng phó sự cố

V.2.1. Tổ chức Ban chỉ huy ứng phó sự cố Công ty

STT	Chức vụ	Vị trí	Ghi chú
1	Giám đốc	Trưởng ban	Phó ban điều hành khi Trưởng ban vắng mặt
2	Phó Giám đốc phụ trách	Phó ban	
3	Trưởng các phòng liên quan	Thành viên	

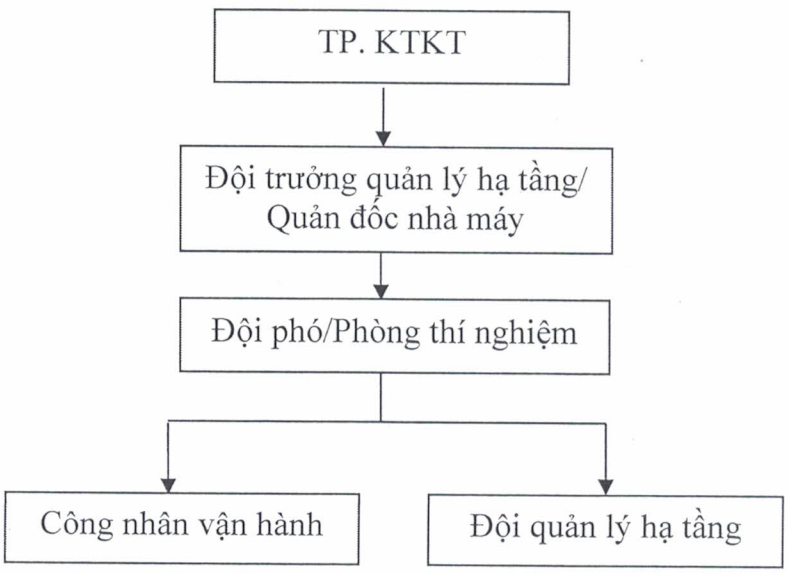
Sơ đồ tổ chức tình trạng ứng phó sự cố thuộc Ban chỉ huy:



V.2.2. Tổ chức Ban ứng phó sự cố thuộc Phòng Kinh tế Kỹ thuật

STT	Chức vụ	Vị trí	Ghi chú
1	TP. KTKT	Trưởng ban	Phó ban điều hành khi Trưởng ban vắng mặt
2	Đội trưởng quản lý hạ tầng	Phó ban	
3	Quản đốc nhà máy	Phó ban	
4	Phòng thí nghiệm	Thành viên	
5	Đội quản lý hạ tầng	Thành viên	
6	Công nhân vận hành	Thành viên	

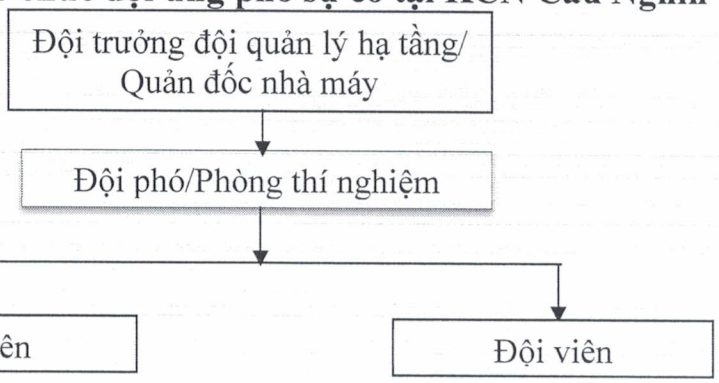
Sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố thuộc Phòng KTKT



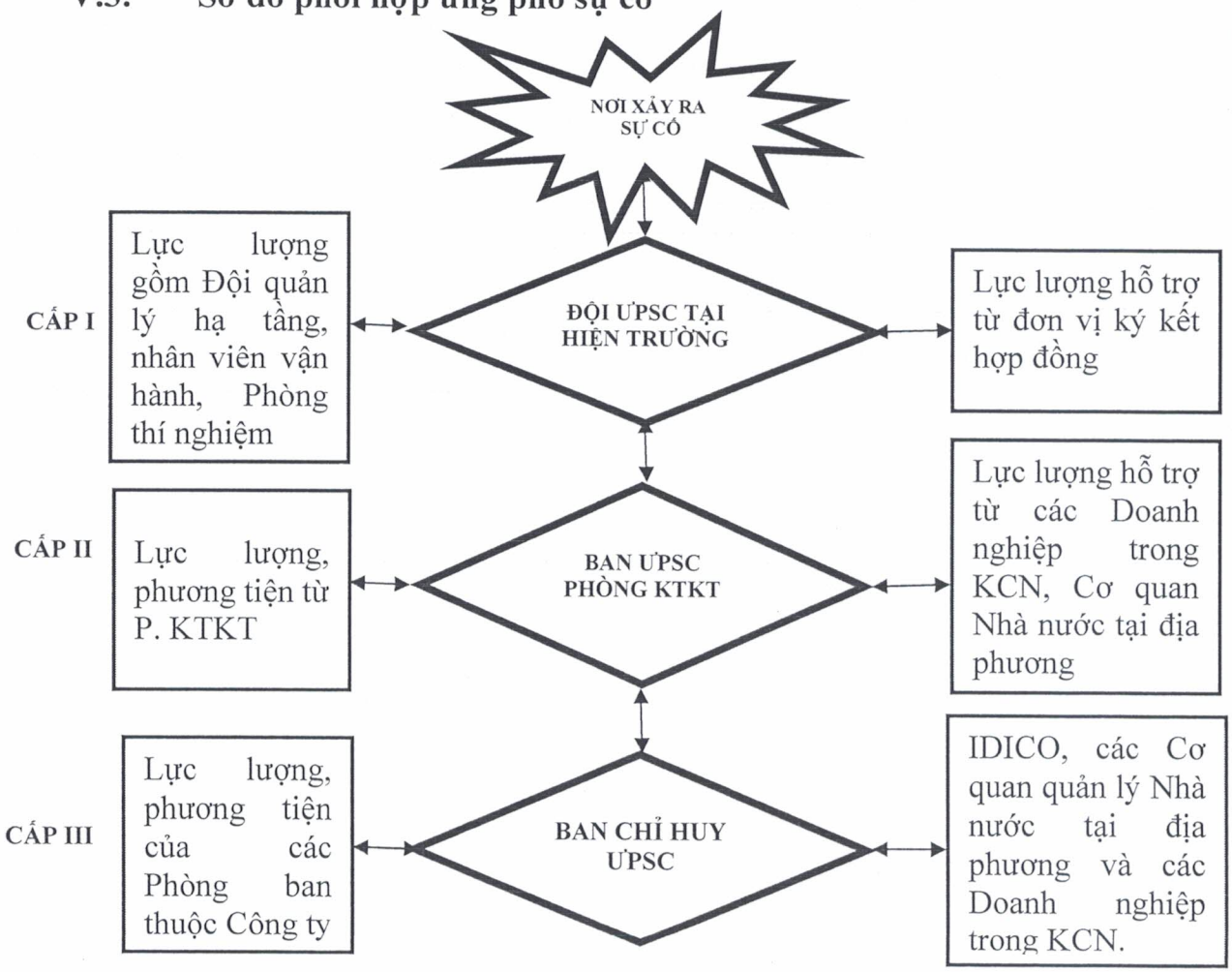
V.2.3. Tổ chức Đội ƯPSC trực tiếp tại KCN Cầu Nghìn

STT	Chức vụ	Vị trí	Ghi chú
1	Đội trưởng đội quản lý hạ tầng/ Quản đốc nhà máy	Đội trưởng	Nếu sự cố xảy ra tại Nhà máy XLNT thì Quản đốc nhà máy, Nhân viên phòng thí nghiệm sẽ là Đội trưởng, Đội phó đội ƯPSC
2	Đội phó đội quản lý hạ tầng/ Nhân viên Phòng thí nghiệm	Đội phó	
3	Đội quản lý hạ tầng	Đội viên	
4	Công nhân vận hành	Đội viên	

Sơ đồ tổ chức đội ứng phó sự cố tại KCN Cầu Nghìn



V.3. Sơ đồ phối hợp ứng phó sự cố



- **Thông tin liên lạc trong tình huống sự cố**

Trong trường hợp xảy ra sự cố tại KCN Cầu Nghìn, Đội trưởng, Đội phó hoặc người nào phát hiện sự cố phải báo cáo ngay cho người quản lý trực tiếp theo phân cấp qua các số điện thoại khẩn cấp trong Danh sách liên lạc tại Phụ lục M01-CN/DSLL.

V.4. Trách nhiệm của các bộ phận trong tình huống sự cố

V.4.1. Trách nhiệm của Ban chỉ huy

- Chỉ đạo các hoạt động ứng phó đối với các sự cố nghiêm trọng hoặc thảm họa (Cấp III).

- Huy động nhân lực, vật lực từ các đơn vị thuộc Tổng công ty để ứng phó với các sự cố nghiêm trọng hoặc thảm họa.

- Phối hợp cùng các đơn vị chức năng để ứng phó với các sự cố nghiêm trọng hoặc thảm họa.

V.4.2. Trách nhiệm của Ban ứng phó

- Chỉ đạo các hoạt động ứng phó đối với các sự cố phân định cấp II.

- Là đầu mối tiếp nhận thông tin về tình huống khẩn cấp và trực tiếp thực thi công tác ứng phó sự cố theo chỉ đạo của Ban chỉ huy trong trường hợp sự cố nghiêm trọng hoặc thảm họa.

- Báo cáo lên Ban chỉ huy kết quả thực hiện công tác ứng phó sự cố trong trường hợp sự cố nghiêm trọng hoặc thảm họa.

- Trực tiếp chỉ đạo ứng phó các sự cố.

- Tổ chức các phương án, kế hoạch ứng phó sự cố.

- Lên kế hoạch diễn tập, tập huấn định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên.

- Phối hợp cùng các đơn vị chức năng địa phương.

V.4.3. Trách nhiệm của Đội ứng phó sự cố tại KCN Cầu Nghìn:

Chỉ đạo các hoạt động ứng phó đối với các sự cố phân định cấp I, cụ thể như sau:

a. Đội trưởng:

- Là người tiếp nhận thông tin và báo cáo với Ban ứng phó và Ban chỉ huy.

- Chỉ đạo và phân công công việc cho các đội viên khi có sự cố.

- Liên lạc với các đơn vị hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp.

- Lên kế hoạch, phương án ứng phó khi có sự cố.

b. Đội phó:

- Là người tiếp nhận thông tin và báo cáo với Đội trưởng.

- Trực tiếp chỉ huy đội ứng phó sự cố, thực hiện công việc theo sự phân công của Đội trưởng.

- Truyền đạt thông tin và yêu cầu của Đội trưởng đến các thành viên trong đội.

c. Đội viên:

- Là người trực tiếp tham gia vào hoạt động ứng phó sự cố.

- Báo cáo ngay cho Đội trưởng và Đội phó khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện theo chỉ đạo của Đội trưởng và Đội phó.

- Tham gia các buổi huấn luyện, diễn tập định kỳ.

V.4.4. Trách nhiệm của các phòng ban liên quan

a. Văn phòng:

- Thực hiện công tác hậu cần, điều động, cung cấp đầy đủ các phương tiện, thiết bị, dịch vụ, … để hỗ trợ cho công tác ứng phó sự cố.

- Thực hiện công tác văn thư, chuyển giao hồ sơ, tài liệu và thông tin liên lạc với các đơn vị liên quan.

- Thực hiện động viên thăm hỏi người bị nạn theo quy định pháp luật và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

b. Phòng Tài chính Kế toán:

- Bố trí nguồn tài chính phục vụ cho công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố.

- Thực hiện các biện pháp tài chính kịp thời đảm bảo đủ cho công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố.

- Thực hiện thông báo cho Công ty bảo hiểm liên quan để phối hợp giám định, xác định nguyên nhân gây tổn thất, mức độ thiệt hại và thực hiện các bước theo quy định của đơn vị bảo hiểm tài sản.

V.5. Nguồn lực ứng phó sự cố

V.5.1. Thiết lập và duy trì nguồn lực theo phương châm

- "4 tại chỗ": Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.

- "3 sẵn sàng": Chủ động phòng tránh; Đối phó kịp thời; Khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

V.5.2. Nguồn lực bên trong

a. Nguồn lực tại KCN Cầu Nghìn:

- Lực lượng gồm Đội ƯPSC tại KCN Cầu Nghìn.

- Thiết bị, vật tư, tài liệu tại KCN:

+ Thiết bị thông tin liên lạc: Máy điện thoại nội bộ, máy điện thoại cố định đường dài, máy điện thoại di động, máy Fax.

+ Tủ thuốc y tế dành cho sơ cứu và chăm sóc sức khỏe.

+ Thiết bị PCCC tại chỗ.

+ Tài liệu: Quy trình ứng phó sự cố, sơ đồ công nghệ, bản vẽ kỹ thuật …

+ Bảng ghi chép thông tin.

+ Biển báo, biển hiệu chỉ dẫn.

+ Máy phát điện dự phòng, máy bơm, công cụ, dụng cụ tại Nhà máy.

+ Hệ thống, thiết bị chữa cháy, xe chữa cháy, xe bồn chứa nước.

+ Danh mục điện thoại các đơn vị liên quan công tác ƯPSC.

b. Nguồn lực tại Công ty:

- Lực lượng gồm: Ban chỉ huy; Ban ƯPSC; Các Phòng, đội liên quan.

- Thiết bị, vật tư, tài liệu tại các đơn vị:

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Quy trình phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố của khu công nghiệp …

+ Sơ đồ tổ chức, thông tin liên lạc, phối hợp ƯPSC.

+ Phương tiện vận chuyển.

+ Phương tiện bảo vệ cá nhân (thiết bị thở, quần áo chống cháy…).

+ Phương tiện thông tin liên lạc và hệ thống, thiết bị báo động.

+ Dụng cụ và thuốc dành cho sơ cứu và chăm sóc sức khỏe.

V.5.3. Nguồn lực bên ngoài

- Các Doanh nghiệp trong KCN, các KCN lân cận, cơ quan PCCC, cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương, các đơn vị chuyên môn, nhà thầu đã ký kết hợp đồng, thỏa thuận.

V.6. Huấn luyện, diễn tập

V.6.1. Huấn luyện

- Kế hoạch ƯPSC của đơn vị phải được hướng dẫn cho toàn thể CBCNV phù hợp với từng đối tượng trong KCN Cầu Nghìn.

- Hoạt động huấn luyện có thể lồng ghép trong công tác huấn luyện An toàn - Vệ sinh lao động, PCCC định kỳ.

V.6.2. Tập luyện và diễn tập

- Tần suất tập luyện và diễn tập các trường hợp ứng phó sự cố phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật và nội dung ứng phó sự cố đã được miêu tả trong tài liệu này.

a. Tập luyện:

Trách nhiệm	Quy mô	Hình thức	Tần suất
Công ty	Đội quản lý hạ tầng, Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn và các bộ phận trực thuộc Công ty	Theo tình huống ƯPSC cấp I, II báo động, thông tin liên lạc, cơ chế chỉ huy điều hành, ứng cứu tại hiện trường (TNLĐ, sự cố cháy, nổ, rò rỉ hóa chất, môi trường, y tế…)	Theo kế hoạch phê duyệt (Tối thiểu 01 năm/lần)

b. Diễn tập:

Trách nhiệm	Quy mô	Hình thức	Tần suất
Công ty	Công ty và các lực lượng bên ngoài	Theo tình huống ƯPSC cấp III, Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố với sự tham gia của các lực lượng Công ty và bên ngoài.	Tối thiểu 2 năm/lần, theo kế hoạch/biện pháp phê duyệt và theo thực tế.

V.6.3. Nội dung diễn tập

Diễn tập phải kiểm tra, đánh giá được các nội dung sau:

- Hệ thống thiết bị thông tin liên lạc, phương tiện, thiết bị ứng cứu khẩn cấp.
- Khả năng chỉ huy điều hành và phối hợp giữa các lực lượng.
- Khả năng huy động các nguồn lực ứng cứu (phương tiện, thiết bị, nhân lực ứng cứu) một cách nhanh chóng, đủ khả năng khống chế ngăn chặn sự cố.
- Khả năng di chuyển và vận hành hệ thống, phương tiện, thiết bị UPSC.
- Khả năng cô lập, cách ly giảm thiệt hại.
- Khả năng sơ tán con người tới các khu vực an toàn và sơ cứu người bị nạn.
- Sự thành thạo và hiểu rõ trách nhiệm của các CBCNV trong tình huống UPSC.
- Sau khi kết thúc tập luyện, diễn tập phải tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và thực hiện các hành động khắc phục, cải tiến nếu có, lưu hồ sơ.

V.7. Phòng ngừa và ứng phó sự cố

V.7.1. Phòng ngừa và UPSC cháy nổ

a. Phòng ngừa:

- Ngắt nguồn điện của các thiết bị khi không sử dụng.
- Đối với các thiết bị cần duy trì nguồn điện, phải được lắp đặt thiết bị bảo vệ (CP, cầu chì…) và bố trí ở vị trí thuận tiện cho việc vận hành và xử lý sự cố.
- Duy trì các điều kiện về đường, lối thoát nạn bên trong cơ sở đảm bảo thông thoáng để thuận tiện cho việc triển khai lực lượng, phương tiện PCCC&CNCH khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.
- Không bố trí hàng hóa, vật tư, vật liệu dễ cháy và dễ bắt cháy gần với vị trí đặt ổ cắm điện, các thiết bị đóng ngắt cầu dao, CP, các thiết bị tiêu thụ điện, đặc biệt là thiết bị có khả năng sinh nhiệt, tia lửa dễ dẫn đến khả năng xảy ra cháy lan do tiếp xúc hoặc khi có sự cố chập điện.
- Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy bảo đảm hoạt động theo đúng công năng thiết kế, bảo đảm duy trì nguồn điện chính và nguồn điện dự phòng cấp cho hệ thống.
- Có hệ thống chống sét trực tiếp và lan truyền cho Nhà máy.
- Định kỳ tiến hành bảo trì, bảo dưỡng tủ điện (đo độ cách điện, vệ sinh đầu cos dây điện, scan nhiệt...), thay thế các vật tư linh kiện điện không còn đảm bảo/quá cũ (CP, Relay, …).
- Lắp đặt các biển cảnh báo cháy, nổ, nguy hiểm.
- Trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy, phương tiện phá dỡ và cứu hộ, cứu nạn tại chỗ phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở, dự trữ đủ chất chữa cháy theo quy định.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Phát hiện có sự cố cháy nổ.

Sự cố	Các bước thực hiện
	Bước 2: Người phát hiện báo động cho những người xung quanh biết và thông báo cho Đội trưởng UPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Tiến hành ngắt điện, cô lập nguồn cháy. Thực hiện dập tắt đám cháy bằng bình chữa cháy, cát. *Bước 4:* Đội trưởng UPSC báo cáo tình hình sự cố cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 5:* Xác định nguyên nhân. *Bước 6:* Khắc phục sự cố. *Bước 7:* Đội trưởng UPSC báo cáo kết quả khắc phục cho TP. KTKT theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Phát hiện có sự cố cháy nổ. *Bước 2:* Người phát hiện báo động cho những người xung quanh biết và thông báo cho Đội trưởng UPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Đội trưởng UPSC nắm tình hình, thông báo tình hình cháy nổ cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC) khi không thể tự xử lý sự cố với lực lượng và phương tiện của Nhà máy. *Bước 4:* TP. KTKT điều động đội PCCC của khu công nghiệp. *Bước 5:* Thông báo cho đội PCCC công an KCN (nếu cần thiết). *Bước 6:* Điều tra nguyên nhân, đánh giá thiệt hại. *Bước 7:* Khắc phục thiệt hại. *Bước 8:* TP. KTKT báo cáo kết quả khắc phục cho BGĐ theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Phát hiện có sự cố cháy nổ. *Bước 2:* Người phát hiện báo động cho những người xung quanh biết và thông báo cho Đội trưởng UPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. Đồng thời tiến hành cô lập khu vực sự cố (nếu có thể). *Bước 3:* Đội trưởng UPSC nắm tình hình, báo cáo tình hình cháy nổ cho TP. KTKT, BGĐ (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 4:* Thông báo ngay đến cơ quan chức năng, lực lượng PCCC. *Bước 5:* Chỉ đạo triển khai phương án ứng phó tạm thời, sơ tán người, tài sản, hạn chế thiệt hại. *Bước 6:* Chỉ đạo thực hiện kế hoạch phục hồi và giải quyết hậu quả sự cố. *Bước 7:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

V.7.2. Phòng ngừa và UPSC do tai nạn lao động

a. Phòng ngừa:

- Tổ chức đào tạo cho CBCNV có kiến thức về vệ sinh, an toàn lao động, sơ cấp cứu.

- Cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân như: quần áo bảo hộ lao động, giày bảo hộ, găng tay, khẩu trang, mắt kính bảo hộ.

- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc. Có quy chế xử phạt khi có người vi phạm theo quy định của Công ty.

- Bố trí nhân viên phụ trách về công tác vệ sinh, an toàn lao động tại Nhà máy. Nhân viên này có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn cho công nhân thực hiện các biện pháp vệ sinh và an toàn lao động.

- Lắp đặt các biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm.

- Lắp đặt vòi nước rửa mắt, vòi tắm khẩn cấp tại các khu vực có hóa chất.

- Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc của CBCNV đảm bảo các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động đạt tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành nhằm đảm bảo sức khỏe người lao động.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Khi phát hiện có người bị tai nạn nhẹ, lập tức hỗ trợ nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm. Đặt thông báo sự cố tại khu vực/thiết bị xảy ra tai nạn để cảnh báo người khác. *Bước 2:* Thực hiện các biện pháp sơ cứu cho nạn nhân. *Bước 3:* Thông báo cho Đội trưởng UPSC để báo cáo cho TP. KTKT *(báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC).* *Bước 4:* Đội trưởng UPSC chỉ đạo thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sự cố tương tự xảy ra. *Bước 5:* Đội trưởng UPSC báo cáo kết quả khắc phục cho TP. KTKT theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Khi phát hiện có người bị tai nạn nặng, lập tức thông báo đến những người xung quanh và Đội trưởng UPSC để báo cáo TP. KTKT, BGĐ *(báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC).* *Bước 2:* Tổ chức ứng cứu nạn nhân. Người ứng cứu thực hiện các biện pháp an toàn, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ hỗ trợ đưa nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm. Phải luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người ứng cứu và người bị nạn, đồng thời cô lập khu vực/thiết bị xảy ra sự cố. *Bước 3:* Thực hiện các biện pháp sơ cứu cho nạn nhân. *Bước 4:* Di chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất. *Bước 5:* Theo dõi và cập nhật tình hình sức khỏe của người bị nạn.

Sự cố	Các bước thực hiện
	Bước 6: TP. KTKT chỉ đạo công tác điều tra tai nạn lao động theo mẫu M04-CN/DTTN, thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sự cố tương tự xảy ra. *Bước 7:* TP. KTKT báo cáo cho BGĐ Công ty và các đơn vị liên quan kết quả khắc phục theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Khi phát hiện có người bị tai nạn nghiêm trọng, lập tức thông báo đến những người xung quanh và Đội trưởng ƯPSC để báo cáo TP. KTKT và BGĐ (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 2:* Phân tích đánh giá mức độ của khu vực nguy hiểm để tổ chức ứng cứu người bị nạn. Người ứng cứu thực hiện các biện pháp an toàn, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ hỗ trợ đưa nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm. Phải luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người ứng cứu và người bị nạn. Luôn có người hỗ trợ cho người ứng cứu. Trường hợp ngoài khả năng ứng cứu, BGĐ Công ty báo ngay cho cơ quan chuyên môn, lực lượng PCCC để được hỗ trợ kịp thời. *Bước 3:* Thực hiện các biện pháp sơ cứu cho nạn nhân, đồng thời cô lập khu vực/thiết bị xảy ra sự cố. *Bước 4:* Di chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất. *Bước 5:* Theo dõi và cập nhật tình hình sức khỏe của người bị nạn. *Bước 6:* BGĐ chỉ đạo công tác điều tra tai nạn lao động theo mẫu M04-CN/DTTN, thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sự cố tương tự xảy ra. *Bước 7:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho các đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

V.7.3. Phòng ngừa và ƯPSC tràn đổ chất thải, hóa chất

a. Phòng ngừa:

- Phân loại, đánh giá mức độ nguy hại cho từng loại hóa chất sử dụng.
- Khu vực lưu trữ hóa chất, chất thải được bố trí đầy đủ các dụng cụ: bình chữa cháy, bông thấm, cát, găng tay, đồ bảo hộ, dụng cụ xử lý sự cố (cuốc, xẻng nhựa, bơm hóa chất di động, thùng nhựa, ...).
- Bố trí từng loại hóa chất riêng biệt, dễ thao tác.
- Thường xuyên kiểm tra quy trình thu gom, lưu trữ và vận chuyển chất thải phát sinh.
- Thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải đúng nơi quy định. Chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.
- Phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải phải đúng quy định, che chắn tránh rơi vãi chất thải ra môi trường.
- Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động chuyên biệt.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Phát hiện chất thải, hóa chất tràn đổ, thông báo ngay cho Đội

Sự cố	Các bước thực hiện
	trưởng UPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 2:* Đội trưởng UPSC nhanh chóng đánh giá tình hình và khu vực bị ảnh hưởng để có phương án xử lý phù hợp và báo cáo cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 3:* Đội trưởng UPSC chỉ huy lực lượng của Đội UPSC để khắc phục. *Bước 4:* Sử dụng cát khô, bông vải thấm để cô lập khu vực ảnh hưởng (đối với chất thải dạng lỏng, hóa chất), dùng xẻng để thu gom chất thải, hóa chất trở lại, đảm bảo không phát tán ra ngoài môi trường. Lực lượng thực hiện phải được trang bị bảo hộ đầy đủ (găng tay chống hóa chất, kính bảo vệ, ủng, nón, ...). *Bước 5:* Thu gom phần cát, bông vải đã dính chất thải, hóa chất cho vào bao bì nguy hại để bàn giao cho đơn vị thu gom, xử lý theo đúng quy định. *Bước 6:* Đội trưởng UPSC báo cáo cho TP. KTKT kết quả khắc phục theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Phát hiện chất thải, hóa chất tràn đổ, thông báo ngay cho Đội trưởng UPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 2:* Đội trưởng UPSC nhanh chóng đánh giá tình hình và khu vực bị ảnh hưởng để có phương án xử lý phù hợp và báo cáo cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 3:* TP. KTKT thông báo cho các lực lượng liên quan để hỗ trợ. *Bước 4:* Dùng bông vải thấm, bao cát chặn dòng chảy (đối với chất thải dạng lỏng, hóa chất), không để phát tán ra ngoài ranh khu công nghiệp. Cô lập khu vực bị ảnh hưởng. Lực lượng thực hiện phải được trang bị bảo hộ đầy đủ (găng tay chống hóa chất, kính bảo vệ, ủng, nón...). *Bước 5:* Dùng xe tưới cây hút hoặc các thiết bị chuyên dụng để tẩy, rửa, thu gom chất thải, hóa chất đã tràn đổ ra, đưa về Trạm xử lý nước thải để xử lý theo đúng quy định. *Bước 6:* Thu dọn các công cụ, phương tiện đã sử dụng, hoàn trả mặt bằng. *Bước 7:* TP. KTKT báo cáo cho BGĐ Công ty kết quả khắc phục theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Phát hiện chất thải, hóa chất tràn đổ, thông báo ngay cho Đội trưởng UPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 2:* Đội trưởng UPSC nhanh chóng đánh giá tình hình và khu vực bị ảnh hưởng để có phương án xử lý phù hợp, báo cáo cho TP. KTKT và BGĐ (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC).

Sự cố	Các bước thực hiện
	Bước 3: BGĐ chỉ đạo lực lượng liên quan và thông báo cho lực lượng có chức năng để hỗ trợ. *Bước 4:* Tiến hành dựng tôn, đổ cát, chặn cống, chặn dòng chảy của kênh, mương ... cô lập khu vực bị ảnh hưởng. *Bước 5:* Xe bồn hút hoặc các phương tiện thiết bị chuyên dụng để thu gom lượng chất thải, hóa chất chảy tràn đưa về Nhà máy xử lý theo đúng quy định. *Bước 6:* Giải quyết hậu quả nếu có thiệt hại về tài sản của người dân và các đơn vị liên quan. *Bước 7:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho các đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

V.7.4. Phòng ngừa và ƯPSC hệ thống thu gom nước thải.

a. Phòng ngừa:

- Bố trí công nhân hàng tuần kiểm tra hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu công nghiệp.

- Bố trí các thùng chứa rác sinh hoạt, các biển cấm xả rác dọc theo các tuyến đường trong khu công nghiệp nhằm tránh xả rác bừa bãi, rơi vào cống thoát nước.

- Lập kế hoạch định kỳ 1 năm/lần nạo vét đường cống, hố ga nước thải, nước mưa hoặc theo tình hình thực tế phát sinh.

- Trang bị các dụng cụ, thiết bị cần thiết cho công nhân viên để khắc phục ngay khi có sự cố xảy ra.

- Thiết kế cao độ miệng hố ga nước thải hơn cao độ mặt đất để tránh bùn, đất bên ngoài tràn vào hố ga.

b. Quy trình ứng phó sự cố:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Phát hiện bùn đất, bao bì, rác thải, rễ cây…trong đường cống thu gom nước thải, làm giảm dòng chảy. *Bước 2:* Thông báo cho Đội trưởng ƯPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Đội trưởng ƯPSC chỉ đạo, lên kế hoạch thực hiện. *Bước 4:* Tiến hành nạo vét, khơi thông hố ga và đường cống. *Bước 5:* Đội trưởng ƯPSC báo cáo kết quả khắc phục cho TP. KTKT theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Phát hiện sự cố tắc nghẽn đường cống thu gom nước thải, nước thải tràn ra môi trường. *Bước 2:* Thông báo cho Đội trưởng ƯPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Đội trưởng ƯPSC báo cáo TP. KTKT về tình trạng sự cố (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC).

	Bước 4: Gửi công văn thông báo cho các Doanh nghiệp trong KCN cùng phối hợp (nếu cần thiết). *Bước 5:* TP. KTKT chỉ đạo các bộ phận liên quan lập kế hoạch, dự toán chi phí thực hiện công việc nạo vét, khắc phục sự cố. *Bước 6:* TP. KTKT báo cáo kết quả khắc phục cho BGĐ theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Phát hiện sự cố tắc nghẽn đường cống thu gom nước thải, làm tràn nước thải ra ngoài môi trường. *Bước 2:* Thông báo Đội trưởng UPSC qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Đội trưởng UPSC báo cáo TP. KTKT, BGĐ về tình trạng sự cố (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 4:* TP. KTKT chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó tạm thời (dùng bơm, ống, bao cát, xe bồn…, bơm chuyển nước thải về Nhà máy xử lý), hạn chế ảnh hưởng đến môi trường. *Bước 5:* Công ty gửi công văn thông báo cho các cơ quan ban ngành, Doanh nghiệp trong KCN cùng phối hợp. *Bước 6:* BGĐ Công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan lập kế hoạch, dự toán chi phí thực hiện khắc phục sự cố. *Bước 7:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

V.7.5. Phòng ngừa và UPSC liên quan đến Nhà máy XLNT TT KCN Cầu Nghìn

V.7.5.1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố chất lượng nước thải đầu vào vượt chuẩn tiếp nhận

a. Phòng ngừa:

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi phân tích chất lượng nước thải đầu vào, để có phương án xử lý phù hợp và kịp thời.

- Thường xuyên, kiểm tra chất lượng nước thải của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có lưu lượng xả thải lớn, có nguy cơ vượt ngưỡng tiếp nhận của KCN.

- Lắp đặt van kiểm soát tại điểm đấu nối nước thải của các Doanh nghiệp.

- Yêu cầu Doanh nghiệp xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường và gửi cho đơn vị quản lý, vận hành khu công nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống van kiểm soát, hồ sự cố.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Phòng thí nghiệm kiểm tra phát hiện nước thải đầu vào vượt < 1,5 lần so với tiêu chuẩn tiếp nhận. *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Hướng dẫn công nhân vận hành cho bơm xả ra hồ sự cố để lưu trữ. *Bước 4:* Phòng thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải của các Doanh nghiệp nghi vấn. *Bước 5:* Báo cáo Quản đốc nhà máy lập biên bản đối với Doanh nghiệp xả không đạt tiêu chuẩn (nếu phát hiện). *Bước 6:* Quản đốc nhà máy đánh giá tình hình và cho bơm nước từ hồ sự cố về bể điều hòa để pha loãng, xử lý phần nước đã bị vượt, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn xả thải. *Bước 7:* Quản đốc nhà máy báo cáo kết quả khắc phục cho TP. KTKT theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Phòng thí nghiệm kiểm tra phát hiện nước thải đầu vào vượt từ 1,5 đến 2 lần so với tiêu chuẩn tiếp nhận. *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Quản đốc nhà máy báo cáo tình hình cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 4:* Hướng dẫn công nhân vận hành cho bơm xả ra hồ sự cố để lưu trữ. *Bước 5:* Phòng thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải của các Doanh nghiệp nghi vấn. *Bước 6:* Báo cáo Quản đốc nhà máy lập biên bản đối với Doanh nghiệp xả thải không đạt tiêu chuẩn (nếu phát hiện). *Bước 7:* TP. KTKT báo cáo BGĐ để ra văn bản thông báo và yêu cầu khắc phục về việc xả thải vượt tiêu chuẩn tiếp nhận của khu công nghiệp. *Bước 8:* Quản đốc nhà máy đánh giá tình hình và cho bơm nước từ hồ sự cố về bể điều hòa để pha loãng, xử lý phần nước đã bị vượt, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn xả thải. *Bước 9:* TP. KTKT báo cáo kết quả khắc phục cho BGĐ theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Phòng thí nghiệm kiểm tra phát hiện nước thải đầu vào vượt > 2 lần so với tiêu chuẩn tiếp nhận. *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 3:* Quản đốc nhà máy báo cáo tình hình cho TP. KTKT và BGĐ

Sự cố	Các bước thực hiện
	KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 4:* Phòng thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải của các Doanh nghiệp nghi vấn. *Bước 5:* Báo cáo Quản đốc nhà máy lập biên bản đối với Doanh nghiệp xả thải không đạt tiêu chuẩn (nếu phát hiện). *Bước 6:* Ra văn bản đề nghị tạm ngưng tiếp nhận nước thải đối với Doanh nghiệp xả thải vượt tiêu chuẩn. *Bước 7:* Quản đốc nhà máy đánh giá, có phương án điều chỉnh các thông số vận hành hệ thống phù hợp với thực trạng nước thải hiện tại (tăng cường hóa chất, giảm lưu lượng xử lý kết hợp với tuần hoàn nước thải sau xử lý để pha loãng nồng độ ô nhiễm ở bể điều hòa, ...) đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt quy chuẩn xả thải. BGĐ đề nghị hỗ trợ từ các đơn vị ngoài nếu sự cố vượt khả năng xử lý của Nhà máy. *Bước 8:* Tiếp nhận lại nước thải đối với Doanh nghiệp đã hoàn thành công tác khắc phục, đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của khu công nghiệp. *Bước 9:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho các đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

V.7.5.2. Phòng ngừa và UPSC vận hành làm chất lượng nước thải không đạt quy chuẩn xả thải.

a. Phòng ngừa:

- Xây dựng công trình phòng ngừa ứng phó sự cố như hồ sự cố, bể điều hòa có thể tích lớn.

- Bố trí cán bộ phụ trách có chuyên môn về môi trường vận hành Nhà máy XLNT TT KCN.

- Đào tạo, hướng dẫn công nhân vận hành đúng quy trình hướng dẫn, giám sát thường xuyên, nhận diện, phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường để có phương án vận hành hợp lý.

- Hiệu chuẩn trang thiết bị phòng thí nghiệm và thay thế kịp thời các thiết bị hư hỏng để đảm bảo độ chính xác trong phân tích dữ liệu vận hành.

- Trong quá trình vận hành, Phòng thí nghiệm thường xuyên lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong nước thải (pH, nhiệt độ, COD, màu, amoni, nitơ tổng…) tại các công đoạn trong Nhà máy nhằm phát hiện kịp thời những thay đổi bất thường trong hệ thống, điều chỉnh hóa chất, thông số vận hành cho phù hợp.

- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các công trình, hạng mục, thiết bị trong Nhà máy đúng theo quy định hoặc hướng dẫn của Nhà sản xuất để đảm bảo công năng và hiệu quả sử dụng.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Phát hiện nước đầu ra không đạt quy chuẩn (Chất lượng nước thải đầu ra vượt < 1,5 lần so với quy chuẩn xả thải) lập tức tiến hành đóng van/tắt bơm xả thải, chuyển toàn bộ lượng nước không đạt chuẩn về hồ sự cố. *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy để báo cáo cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 3:* Phòng thí nghiệm lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong nước thải tại các công đoạn xử lý để xác định nguyên nhân. *Bước 4:* Quản đốc nhà máy chỉ đạo Phòng thí nghiệm, nhân viên Nhà máy thực hiện khắc phục sự cố (làm Jartest kiểm tra lượng hóa chất tối ưu; điều chỉnh liều lượng hóa chất và thông số vận hành cho phù hợp). Nếu sự cố vượt thời gian, chi phí ngoài phạm vi xử lý của Nhà máy thì phải báo ngay cho TP. KTKT. *Bước 5:* Bơm lượng nước thải tại hồ sự cố quay về xử lý khi hệ thống XLNT TT KCN hoạt động ổn định trở lại. *Bước 6:* Quản đốc nhà máy báo cáo cho TP. KTKT kết quả khắc phục theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Phát hiện nước đầu ra không đạt quy chuẩn (Chất lượng nước thải đầu ra vượt trên 1,5 lần so với quy chuẩn xả thải) lập tức tiến hành đóng van/tắt bơm xả thải, bơm toàn bộ lượng nước không đạt chuẩn về hồ sự cố. *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy để báo cáo cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 3:* Phòng thí nghiệm lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong nước thải tại các công đoạn xử lý để xác định nguyên nhân. *Bước 4:* Quản đốc nhà máy phân tích đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố, báo cáo và đề xuất phương án xử lý lên TP. KTKT. *Bước 5:* TP. KTKT chỉ đạo các bộ phận liên quan lên kế hoạch, dự trù kinh phí khắc phục sự cố và báo cáo cho BGĐ Công ty. *Bước 6:* Bơm lượng nước thải tại hồ sự cố quay về xử lý khi hệ thống XLNT TT KCN hoạt động ổn định trở lại. *Bước 7:* TP. KTKT báo cáo kết quả khắc phục cho BGĐ theo mẫu M03-CN/BCKQ. Trong trường hợp vượt quá thời gian xử lý hoặc hồ sự cố đã đầy nhưng vẫn chưa khắc phục được thì báo cáo cho BGĐ, phân loại sự cố sang cấp III.

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp III	*Bước 1:* Trường hợp nước đầu ra không đạt quy chuẩn xả thải nhưng không thể bơm về Hồ sự cố (Hồ sự cố đã chứa đầy), Quản đốc nhà máy báo cáo cho TP. KTKT và BGĐ Công ty (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). *Bước 2:* Phòng thí nghiệm lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong nước thải tại các công đoạn xử lý để xác định nguyên nhân. *Bước 3:* Quản đốc nhà máy phân tích đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố, báo cáo và đề xuất phương án xử lý lên TP. KTKT và BGĐ Công ty. *Bước 4:* TP. KTKT chỉ đạo các bộ phận liên quan lên kế hoạch, dự trù kinh phí khắc phục sự cố và báo cáo cho BGĐ Công ty, liên hệ với các đơn vị chức năng tư vấn hỗ trợ (nếu cần thiết). *Bước 5:* Công ty gửi thông báo đến Cơ quan ban ngành, các Doanh nghiệp trong KCN về tình hình sự cố để được phối hợp hỗ trợ. *Bước 6:* BGĐ chỉ đạo các bộ phân liên quan để khắc phục sự cố. *Bước 7:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho các đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

V.7.5.3. Phòng ngừa và ƯPSC hư hỏng thiết bị vận hành

a. Phòng ngừa:

- Tại các công đoạn quan trọng của Nhà máy trang bị các máy móc thiết bị dự phòng.
- Bố trí cán bộ phụ trách có chuyên môn vận hành Nhà máy XLNT TT KCN.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng các máy móc thiết bị của Nhà máy trong suốt thời gian hoạt động.
- Vận hành các máy móc thiết bị theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Cập nhật, ghi chép đầy đủ lý lịch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa của thiết bị.
- Thực hiện đào tạo, nâng cao chuyên môn cho CBCNV theo quy chế Công ty.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Khi phát hiện sự cố hư hỏng thiết bị thì ngay lập tức tiến hành ngắt điện, cô lập thiết bị hư hỏng. Vận hành thiết bị dự phòng (nếu có). *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp, tìm hiểu nguyên nhân. *Bước 3:* Quản đốc nhà máy chỉ đạo thực hiện sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng. *Bước 4:* Ghi chép, cập nhật vào sổ lý lịch thiết bị. *Bước 5:* Quản đốc nhà máy báo cáo kết quả khắc phục cho TP. KTKT theo mẫu M03-CN/BCKQ.

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp II	*Bước 1:* Khi phát hiện sự cố hư hỏng thiết bị thì ngay lập tức tiến hành ngắt điện, cô lập thiết bị hư hỏng. *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp, tìm hiểu nguyên nhân. *Bước 3:* Quản đốc nhà máy báo cáo cho TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC) về tình trạng hư hỏng của thiết bị. *Bước 4:* TP. KTKT chỉ đạo các bộ phận liên quan lên kế hoạch, chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng. *Bước 5:* Ghi chép, cập nhật vào sổ lý lịch thiết bị. *Bước 6:* TP. KTKT báo cáo kết quả khắc phục cho BGĐ theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Khi phát hiện sự cố hư hỏng thiết bị thì ngay lập tức tiến hành ngắt điện, cô lập thiết bị hư hỏng. *Bước 2:* Thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp, tìm hiểu nguyên nhân. *Bước 3:* Quản đốc nhà máy báo cáo cho TP. KTKT và BGĐ (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC) về tình trạng hư hỏng của thiết bị. *Bước 4:* BGĐ chỉ đạo các bộ phận liên quan lên kế hoạch, chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng hoặc phối hợp với các đơn vị có chức năng bên ngoài để khắc phục sự cố. *Bước 5:* Ghi chép, cập nhật vào sổ lý lịch thiết bị. *Bước 6:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho các đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

V.7.5.4. Phòng ngừa và ƯPSC mất điện

a. Phòng ngừa:

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, đường dây điện, các tủ động lực, tủ điện điều khiển, trạm biến áp, các điểm đấu nối điện nhằm phát hiện và hạn chế các sự cố có thể xảy ra.
- Nhà máy bố trí máy phát điện dự phòng khi có sự cố mất điện đột xuất.
- Trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện và đồ bảo hộ khi có sự cố xảy ra.
- Định kỳ, Nhà máy tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho công nhân vận hành liên quan đến an toàn điện.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Phát hiện sự cố, thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp.

Sự cố	Các bước thực hiện
	Bước 2: Quản đốc nhà máy xác định nguyên nhân, bố trí nhân sự có chuyên môn phù hợp phối hợp khắc phục sự cố. Tiến hành chạy máy phát điện dự phòng để đảm bảo việc vận hành xử lý nước thải của Nhà máy. *Bước 3:* Cập nhật, ghi chép vào sổ nhật kí vận hành. *Bước 4:* Quản đốc nhà máy báo cáo kết quả khắc phục cho TP. KTKT theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Phát hiện sự cố, thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 2:* Quản đốc nhà máy xác định nguyên nhân, báo cáo TP. KTKT (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC) về tình hình sự cố. Tiến hành chạy máy phát điện dự phòng để đảm bảo việc vận hành xử lý nước thải của Nhà máy. *Bước 3:* Liên hệ với Công ty điện lực khu vực Nhà máy (nếu cần thiết). *Bước 4:* TP. KTKT chỉ đạo các bộ phận liên quan lập kế hoạch, dự toán chi phí. Thực hiện khắc phục sự cố, nếu ngoài khả năng thì thuê đơn vị chuyên môn. *Bước 5:* Cập nhật, ghi chép vào sổ nhật kí vận hành. *Bước 6:* TP. KTKT báo cáo kết quả khắc phục cho BGĐ theo mẫu M03 CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Phát hiện sự cố, thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp. *Bước 2:* Quản đốc nhà máy xác định nguyên nhân, báo cáo sự cố cho TP. KTKT và BGĐ (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC). Tiến hành chạy máy phát điện dự phòng để đảm bảo việc vận hành xử lý nước thải của Nhà máy. *Bước 3:* BGĐ chỉ đạo các bộ phận liên quan, phối hợp khắc phục sự cố. Nếu vượt khả năng xử lý của Công ty thì phối hợp với các đơn vị chức năng bên ngoài. *Bước 4:* Thông báo sự cố mất điện đến các Doanh nghiệp, đơn vị liên quan để được hỗ trợ (nếu cần thiết). *Bước 5:* Cập nhật, ghi chép vào sổ nhật kí vận hành. *Bước 6:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho các đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ (nếu có).

V.7.5.5. Phòng ngừa và ƯPSC hư hỏng thiết bị Trạm quan trắc tự động

a. Phòng ngừa:

- Bố trí nhân viên theo dõi Trạm quan trắc nước thải hàng ngày, vệ sinh các đầu dò thường xuyên.

- Đầu tư, lắp đặt, vận hành toàn bộ Trạm quan trắc nước thải của Nhà máy đúng theo quy định của pháp luật.

- Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn định kỳ các thiết bị: Bơm, máy nén khí, kiểm tra đường điện, đường ống bơm, đường xả bồn tránh bị chập cháy, tràn nước trong Trạm quan trắc.

- Dự phòng các thiết bị thường xuyên hư hỏng để thay thế nhanh khi có sự cố xảy ra (nếu có thể).

- Hợp tác với đơn vị phân tích để giám sát chất lượng nước thải đúng theo quy định khi Trạm quan trắc gặp sự cố phải ngưng hoạt động trên 48 giờ.

b. Quy trình ứng phó:

Sự cố	Các bước thực hiện
Cấp I	*Bước 1:* Phát hiện sự cố, thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp để xác định nguyên nhân. *Bước 2:* Quản đốc nhà máy chỉ đạo, phối hợp thực hiện khắc phục sự cố. *Bước 3:* Quản đốc nhà máy báo cáo kết quả khắc phục cho TP. KTKT theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp II	*Bước 1:* Phát hiện sự cố, thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp để xác định nguyên nhân. *Bước 2:* Quản đốc nhà máy báo cáo TP. KTKT và BGĐ (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC) về tình trạng sự cố. *Bước 3:* TP. KTKT chỉ đạo các bộ phận liên quan lập kế hoạch, dự toán chi phí, thực hiện khắc phục sự cố hoặc thuê đơn vị chức năng sửa chữa. Đồng thời, gửi thông báo cho Sở Tài nguyên và môi trường trong thời gian khắc phục sự cố. *Bước 4:* TP. KTKT báo cáo kết quả khắc phục cho BGĐ theo mẫu M03-CN/BCKQ.
Cấp III	*Bước 1:* Phát hiện sự cố, thông báo cho Quản đốc nhà máy qua điện thoại hoặc trực tiếp để xác định nguyên nhân. *Bước 2:* Quản đốc nhà máy báo cáo TP. KTKT, BGĐ (báo cáo nhanh qua điện thoại và biên bản báo cáo tình huống sự cố theo mẫu M02-CN/BCSC) về tình trạng sự cố. *Bước 3:* BGĐ chỉ đạo các bộ phận liên quan lập kế hoạch thực hiện, dự toán chi phí, khắc phục sự cố hoặc thuê đơn vị chức năng sửa chữa. Đồng thời, gửi thông báo cho Sở Tài nguyên và môi trường trong thời gian khắc phục sự cố. *Bước 4:* Trong thời gian chờ khắc phục sửa chữa, Công ty tiến hành lấy mẫu nước thải tại đầu ra để gửi đơn vị phân tích cho các chỉ tiêu không thể quan trắc tự động theo đúng quy định. *Bước 5:* BGĐ báo cáo kết quả khắc phục cho các đơn vị liên quan theo mẫu M03-CN/BCKQ.

PHỤ LỤC

M01-CN/TTLL: DANH SÁCH THÔNG TIN LIÊN LẠC
M02-CN/BCSC: BIÊN BẢN BÁO CÁO TÌNH HUỐNG SỰ CỐ
M03-CN/BCKQ: BIÊN BẢN BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC SỰ CỐ
M04-CN/DTTN: BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M01-
CN/DSLL

DANH SÁCH
THÔNG TIN LIÊN LẠC ỨNG PHÓ SỰ CỐ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ ĐIỆN THOẠI
1	Nguyễn Thành Hóa	Giám đốc	094.807.2839
2	Lê Văn Trung	Phó giám đốc	091.401.0378
3	Vũ Đình Thành	Phó giám đốc	091.450.6508
4	Ngô Minh Hiếu	TP. Kinh kế kỹ thuật	090.862.4807
5	Lê Thanh Sơn	Chánh Văn Phòng	094.342.1264
6	Nguyễn Duy Bảy	TP. Kế toán	097.591.0688
7	Vũ Tuấn Phương	Phó Ban Quản lý Dự án Cầu Nghìn	091.563.2288
8	Nguyễn Huy Hoàng	Phụ trách nhà máy	096.226.2322
9	PCCC Thái Bình		114
10	Trung tâm y tế trị trấn An Bài		036.386.7015
11	Sở Y tế tỉnh Thái Bình		0227.3831.392
12	Phòng TNMT huyện Quỳnh Phụ		0227.3911.243
13	Sở TNMT tỉnh Thái Bình		0227.3831.239

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN SỰ CỐ
Cấp: .....

M02-
CN/BCSC

Kính gửi: .....

1. Loại tình huống sự cố: *(Đánh dấu X vào ô tương ứng)*

Cháy nổ	
Tai nạn lao động	
Tràn đổ chất thải, hóa chất	
Hệ thống thu gom nước thải	
Chất lượng nước thải đầu vào vượt chuẩn tiếp nhận	
Chất lượng nước thải không đạt quy chuẩn xả thải	
Hư hỏng thiết bị vận hành	
Mất điện	
Hư hỏng Trạm quan trắc tự động	

2. Nơi xảy ra sự cố: .....
3. Thời gian xảy ra sự cố: .....
4. Điều kiện thời tiết: .....
.....
5. Mô tả tóm tắt tình huống sự cố, nguyên nhân, dự kiến hướng phát triển của sự cố (nếu có): .....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Đánh giá sơ bộ thiệt hại: .....
.....
.....
.....

7. Các biện pháp ứng phó đã, đang và dự kiến sẽ áp dụng: .....
.....
.....
.....
.....

8. Yêu cầu trợ giúp (lực lượng, phương tiện, thời gian, ...) .....
.....
.....
.....
.....

....., ngày.... tháng ..... năm.....

ĐẠI DIỆN BAN/ĐỘI

(Ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M03-
CN/BCKQ

BIÊN BẢN
KẾT QUẢ KHẮC PHỤC SỰ CỐ
Cấp: .....

Kính gửi: .....

TT	Nội dung	Diễn giải chi tiết
I	**Thông tin chi tiết về sự cố**	
1	Thời điểm xảy ra sự cố	
2	Vị trí sự cố	
3	Mô tả sự cố	
4	Nguyên nhân sự cố	
II	**Công tác ứng phó đã triển khai**	
1	Biện pháp ứng cứu	
2	Kết quả xử lý	
3	Mức độ thiệt hại	
4	Thời điểm kết thúc sự cố	
III	**Đánh giá, nhận xét**	
IV	**Đề xuất, kiến nghị**	

....., ngày.... tháng ..... năm.....
ĐẠI DIỆN BAN/ĐỘI
(Ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
KHU CÔNG NGHIỆP CẦU NGHÌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M04-
CN/DTTN

BIÊN BẢN
ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG
Cấp: .....

1. Cơ sở để xảy ra tai nạn lao động:

- Tên cơ sở: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....
- E-mail: .....
- Lĩnh vực hoạt động kinh tế của cơ sở: .....
- Tổng số lao động (quy mô sản xuất của cơ sở): .....
- Loại hình cơ sở: .....
- Tên, địa chỉ của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

2. Thành phần đoàn Điều tra (họ tên, đơn vị công tác, chức vụ của từng người):

.....

.....

.....

.....

3. Tham dự Điều tra (họ tên, đơn vị công tác, chức vụ của từng người):

.....

.....

.....

.....

4. Sơ lược lý lịch những người bị nạn:

- Họ tên: .....; Giới tính: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Quê quán: .....
- Nơi thường trú: .....
- Hoàn cảnh gia đình (bố, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con): .....
- Nơi làm việc (tên tổ/phân xưởng hoặc tên, địa chỉ cơ sở): .....
- Nghề nghiệp: .....
- Thời gian làm việc cho người sử dụng lao động: ..... (năm).....
- Tuổi nghề: .....(năm); Bậc thợ (nếu có): .....
- Loại lao động:.....
- Đã được huấn luyện về ATVSLĐ: .....

5. Thông tin về vụ tai nạn:

- Ngày, giờ xảy ra tai nạn: Vào lúc ..... phút, ngày …… tháng …… năm ……;
- Nơi xảy ra tai nạn: .....
- Thời gian bắt đầu làm việc: .....
- Số giờ đã làm việc cho đến khi tai nạn xảy ra: ..... giờ .....phút.

6. Diễn biến của vụ tai nạn:

7. Nguyên nhân gây ra tai nạn: *(trong đó phải xác định rõ tai nạn lao động xảy ra do một trong các nguyên nhân sau: lỗi của người sử dụng lao động; lỗi của người lao động; lỗi của cả người sử dụng lao động và người lao động; nguyên nhân khác không do lỗi của người sử dụng lao động và người lao động).*

.....

.....

.....

.....

8. Kết luận về vụ tai nạn: *(phải xác định rõ vụ tai nạn đó là một trong các trường hợp sau: tai nạn lao động; tai nạn được hưởng trợ cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật an toàn, vệ sinh lao động; không phải là tai nạn lao động).*

.....

.....

.....

.....

9. Kết luận về những người có lỗi, đề nghị hình thức xử lý:

.....

.....

10. Biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn:

- Nội dung công việc: .....
- Người có trách nhiệm thi hành: .....
- Thời gian hoàn thành: .....

11. Tình trạng thương tích:

- Vị trí vết thương: .....

.....

- Mức độ tổn thương: .....

.....

12. Nơi Điều trị và biện pháp xử lý ban đầu:

.....

.....

13. Thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện:

- Chi phí do người sử dụng lao động trả (nếu có): .....

Tổng số: .....đồng, trong đó:

+ Chi phí y tế: ..... đồng;

+ Trả lương trong thời gian Điều trị: ..... đồng;

+ Bồi thường hoặc trợ cấp: ..... đồng;

- Thiệt hại tài sản/thiết bị: ..... đồng.

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC CỦA ĐOÀN ĐIỀU TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền bằng văn bản)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐIỀU TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)